Trường Tiểu học Hiến Nam

Họ và tên: .....

Cô: Thủy Lê

TUẦN 20

Kiến thức trọng tâm

- Bảng nhân 5.
- Phép chia.

Bài 1: Số ?

5 x ☐ = 20

5 x ☐ = 45

5 x ☐ = 30

2 x ☐ = 10 + 8

2 x ☐ = 25 – 9

5 x ☐ = 10 + 15

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10; 15; 20; .....; .....; ..... ; 40.

b) 50; 45; 40; ..... ; ..... ; ..... ; 20.

Bài 3: Số?

5 x 7 = ☐

☐ : 5 = 7

35 : ☐ = 5

6 x 8 = ☐

☐ : 6 = 8

48 : ☐ = 6

3 x 9 = ☐

☐ : 3 = 9

27 : ☐ = 3

8 x 4 = ☐

☐ : 4 = 8

32 : ☐ = 4

5 —x ...→ 5 —+ ...→ 40

5 —x ...→ 5 —x ...→ 40

LIVEWORKSHEETS

Bài 4: Với mỗi phép nhân, tìm 2 phép chia tương ứng.

8 x 2 = 16	2 x 9 = 18	4 x 5 = 20	2 x 6 = 12	6 x 3 = 18

12 : 6 = 2	16 : 8 = 2	20 : 4 = 5	18 : 9 = 2	16 : 2 = 8
18 : 3 = 6	18 : 2 = 9	18 : 6 = 3	20 : 5 = 4	12 : 2 = 6

Bài 5: Tính:

a) Mỗi túi đựng 5 kg gạo. Hỏi 7 túi như thế đựng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- Phép tính đúng là: .....

b) Có 8 quả táo được chia đều vào 2 túi. Hỏi mỗi túi có mấy quả?

- Phép tính đúng là: .....

c) Có 40 học sinh xếp thành 5 hàng bằng nhau. Mỗi hàng có mấy học sinh?

- Phép tính đúng là: .....

d) Có 40 học sinh xếp thành các hàng, mỗi hàng có 5 học sinh. Hỏi xếp được mấy hàng như thế?

- Phép tính đúng là: .....

e) Có 10 quả táo xếp vào các túi, mỗi túi có 5 quả. Hỏi xếp được mấy túi táo?

- Phép tính đúng là: .....

g) Mẹ làm được một số bánh. Số bánh đó chia đều vào 6 đĩa thì mỗi đĩa có 5 cái bánh. Hỏi mẹ làm được tất cả bao nhiêu cái bánh?

- Phép tính đúng là: .....

LIVEWORKSHEETS

Bài 6: Chọn phương án trả lời đúng:

1. Kết quả của phép nhân 5 x 6 là bao nhiêu?

A. 1 B. 11 C. 30 D. 25

2. Tích nào dưới đây có kết quả nhỏ nhất?

A. 2 x 10 B. 5 x 3 C. 2 x 9 D. 3 x 5

3. Phép tính: 5 x … = 45. Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là gì?

A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

4. Số thứ bảy của dãy số 5; 10; 15; 20; … là số nào?

A. 25 B. 30 C. 35 D. 40

5. Có 12 cái kẹo, đem chia đều cho 3 bạn. Phép chia nào đúng?

A. 12 : 4 = 3 B. 12 : 3 = 4 C. 3 x 4 = 12 D. 4 x 3 = 12

6. Hai số có tích bằng 10 và hiệu bằng 3. Hai số đó là số nào?

A. 5 và 3 B. 7 và 3 C. 8 và 5 D. 5 và 2

7. Năm nay con 5 tuổi. Tuổi bố bằng tuổi của con nhân với 6. Tính tuổi của bố.

A. 11 tuổi B. 56 tuổi C. 35 tuổi D. 30 tuổi

8. Lan trồng được 5 cây. Số cây chị Mai trồng được nhiều hơn số cây của Lan là 2. Chị Mai trồng được bao nhiêu cây?

A. 10 cây B. 12 cây C. 7 cây D. 25 cây

9 . Cô giáo có một số vở. Cô chia đều cho 8 bạn, mỗi bạn được 2 quyển vở thì vừa hết. Hỏi cô giáo có bao nhiêu quyển vở?

A. 10 quyển B. 4 quyển C. 16 bạn D. 16 quyển

10. Mẹ cho Mai 14 cái kẹo. Bố cho Mai thêm 4 cái kẹo nữa. Mai đem chia đều số kẹo đó cho mình và em My. Hỏi mỗi chị em có bao nhiêu cái kẹo?

A. 10 cái B. 9 cái C. 18 cái D. 7 cái

LIVEWORKSHEETS

Bài 7: Năm nay An 5 tuổi. Tuổi của mẹ An bằng tuổi của An nhân với 6, tuổi của bố An bằng tuổi của An nhân với 7.

- Tuổi của mẹ An là: .....

- Tuổi của bố An là: .....

- Tổng số tuổi của 3 người trong gia đình An là: .....

Bài 8: Mẹ có một số bánh. Số bánh đó mẹ chia đều vào 6 hộp thì mỗi hộp có 5 cái.

a) Mẹ có tất cả số bánh là: .....

b) Nếu số bánh đó mẹ chia đều vào 3 hộp thì mỗi hộp có số bánh là:

.....

Bài 9: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.

5 kg + 5 kg + 5 kg ..... 5 kg x 3	3 kg + 3 kg ..... 3 kg x 3
8 *l* + 8 *l* + 8 *l* - 8 *l* ..... 8 *l* x 4	n + n + n + n ..... n x 2 + n
m + m + m + m ..... m x 3 + m	p + p + p + p - 1 ..... p x 4

Bài 10: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- Tích của 5 với số lớn nhất có một chữ số là: .....

- Tích của 5 với số bé nhất có hai chữ số là: .....

- Tích của 2 với số bé nhất có hai chữ số là: .....

- Tích của 2 với số liền trước số lớn nhất có một chữ số là: .....

- Tích của 5 với số liền sau số lớn nhất có một chữ số là: .....

LIVEWORKSHEETS